TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** **TỈNH PT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2020/QĐST- HNGĐ	*TT, ngày 10 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH PT

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Viết Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Thân

2. Ông Nguyễn Thành Lâm

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 15, xã Đ, huyện TT, tỉnh PT

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 15, xã Đ, huyện TT, tỉnh PT

Hiện trú tại: Thôn G, xã F, huyện K, tỉnh Z.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Giao cháu Trần Duy A, sinh ngày 30/01/2007 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T từng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 03/2020 cho đến khi cháu thành niên. anh C có quyền, nghĩa vụ đối với con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật chị T có đơn yêu cầu thi hành án, anh C không tự nguyện thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp; Hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Văn C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh C đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0001708 ngày 10/01/2020 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện TT, tỉnh PT, nay được chuyển thành án phí. anh C còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã F, huyện K, tỉnh Z (Nơi ĐKKH)
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Viết Tú

-